TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258 /2017/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Đức Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn 7, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn 14, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107,110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Đức Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn 7, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn 14, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Đức H, sinh ngày 09/11/2015.

Sau khi ly hôn, anh Trần Đức Th có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh Th, chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Đức Th chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0004084 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Xác nhận anh Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà